

Võ Thị Nhật Minh
 Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

Dự báo kết quả review chỉ số FTSE Vietnam Q1/2025

- Chỉ số FTSE Vietnam – chỉ số cơ sở của quỹ FTSE Vietnam ETF – sẽ công bố kết quả review Q1/2025 vào ngày 7/3/2025. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 24/3/2025.
- HSC dự báo chỉ số FTSE Vietnam có khả năng sẽ thêm Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn VRG (SIP) vào giỏ chỉ số và không loại ra cổ phiếu nào trong đợt review này. Quỹ FTSE Vietnam ETF sẽ mua/bán các cổ phiếu hiện tại để tái cơ cấu danh mục.
- Quỹ FTSE Vietnam ETF bị rút ròng 6,8 triệu USD từ đầu năm 2025 đến nay. Các chứng chỉ quỹ đang được giao dịch ở mức chiết khấu quanh mức 1%..

Nhiều khả năng không có cổ phiếu bị loại

Trong đợt review này, các cổ phiếu hiện hữu vẫn đáp ứng đủ tất cả các tiêu chí để được giữ lại trong giỏ chỉ số, nên chúng tôi dự báo không có cổ phiếu nào bị loại trong đợt review này.

FTSE Vietnam Index có thể sẽ thêm SIP vào giỏ chỉ số

Thanh khoản của SIP tăng mạnh trong 3 tháng qua với giá trị giao dịch bình quân 3 tháng cao hơn 40% giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của giỏ chỉ số. Vốn hóa của cổ phiếu hiện cũng nằm trong top 88% vốn hóa thị trường tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, tỷ lệ free float và tỷ lệ sở hữu nước ngoài cũng trên mức 10%.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

Trong trường hợp SIP được thêm vào giỏ chỉ số FTSE Vietnam, quỹ FTSE Vietnam ETF (lấy chỉ số FTSE Vietnam làm cơ sở) cần phải mua vào khoảng 0,9 triệu cổ phiếu SIP.

HSC dự báo quỹ FTSE Vietnam ETF sẽ mua một lượng lớn cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán – SSI, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap – VCI và Vincom Retail – VRE. Đồng thời, chúng tôi cũng dự báo quỹ ETF này sẽ bán ra một lượng lớn cổ phiếu Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – VNM và CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/2.

Bảng 1: Tiêu chí của giỏ chỉ số FTSE Vietnam Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (được thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (bị loại ra)
Vốn hóa thị trường	Thuộc top 88% cổ phiếu được xem xét	Ngoài top 92% cổ phiếu được xem xét
Thanh khoản	Ít nhất 40% giá trị giao dịch trung bình 3 tháng của FTSE VN Index	Nhỏ hơn 20% giá trị giao dịch trung bình 3 tháng của FTSE VN Index
Tỷ lệ Free float	Ít nhất 10%	<= 5%
Room khối ngoại còn lại	Ít nhất 10%	<= 2%

Nguồn: Fund's website, HSC

Dự báo – FTSE Vietnam Index có thể sẽ thêm SIP vào giỏ chỉ số

Chỉ số FTSE Vietnam ETF sẽ công bố kết quả review Q1/2025 vào ngày 7/3/2025. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 21/3/2025 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 24/3/2025. Chúng tôi cho rằng SIP hiện là ứng viên tốt nhất để được thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review Q1/2025 nếu thanh khoản của cổ phiếu tăng từ nay đến cuối tháng 2/2025.

SIP là ứng viên tốt nhất để được thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review Q1/2025

Kết quả review Q1/2025 của chỉ số FTSE Vietnam này sẽ dựa trên dữ liệu đóng cửa của ngày làm việc cuối trong tháng 2/2025. Dựa trên các tiêu chí và dữ liệu tính đến ngày 24/2/2025, HSC nhận thấy cổ phiếu SIP là ứng cử viên tiềm năng để được thêm vào giỏ chỉ số do đáp ứng tất cả các tiêu chí của chỉ số FTSE Vietnam.

Giá cổ phiếu SIP tăng gần 14,3% trong 3 tháng qua, từ mức 78.600đ/cp tại thời điểm cuối tháng 11/2024 lên 89.900đ/cp ở thời điểm hiện tại, giúp vốn hóa thị trường của cổ phiếu tăng. Với mức vốn hóa thị trường 18,9 nghìn tỷ đồng, SIP nằm trong top 88% vốn hóa thị trường tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện. Thanh khoản của SIP ở mức 59 tỷ đồng/ngày, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free float lần lượt ở mức 44% và 45%. Tuy nhiên, chúng tôi lo ngại rằng thanh khoản của SIP chưa quá cao. Do đó, nếu thanh khoản của SIP tăng mạnh từ nay đến cuối tháng, cơ hội để cổ phiếu này được thêm vào giỏ chỉ số sẽ cao hơn.

Nếu chỉ số FTSE Vietnam không thêm SIP vào giỏ chỉ số, chúng tôi dự báo sẽ không có cổ phiếu nào được thêm vào danh mục.

Bên cạnh đó, chúng tôi không nhận thấy có cổ phiếu nào không đáp ứng các tiêu chí và cần phải bị loại ra khỏi giỏ chỉ số FTSE Vietnam trong đợt review này.

Theo đó, số lượng cổ phiếu trong giỏ chỉ số FTSE Vietnam có thể sẽ tăng từ 31 lên 32. Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG (13,3), Vietcombank – VCB (9,3%), Vinhomes – VHM (8,4%), VinGroup – VIC (8,2%) và Masan – MSN (7,9%), đóng góp khoảng 47,2% tổng tỷ trọng.

Quỹ FTSE Vietnam ETF sử dụng chỉ số FTSE Vietnam làm cơ sở. Quỹ ETF này cần mua khoảng 0,9 triệu cổ phiếu SIP để tái cấu trúc danh mục. Hơn nữa, chúng tôi dự báo FTSE Vietnam ETF sẽ mua một lượng lớn cổ phiếu SSI (2,6 triệu cổ phiếu), VCI (1,6 triệu cổ phiếu) và VRE (0,9 triệu cổ phiếu). Đồng thời, quỹ này có thể bán một lượng lớn cổ phiếu VNM (1,3 triệu cổ phiếu) và HPG (1,0 triệu cổ phiếu).

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu. Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 6/2025.

Quỹ FTSE Vietnam ETF hiện có tổng tài sản quản lý là 243 triệu USD, giảm 4,0% tính từ đầu năm, và có 10,02 triệu chứng chỉ quỹ. Cổ phiếu Việt Nam đóng góp 100% tổng tỷ trọng của quỹ. Tính từ đầu năm 2025, quỹ này đã bị rút tổng cộng 6,75 triệu USD. Hiện tại chứng chỉ quỹ này đang được giao dịch ở mức chiết khấu khoảng 1% so với NAV, nên chúng tôi cho rằng quỹ ít có khả năng thu hút vốn trong giai đoạn này.

Bảng 2: Tổng tài sản của quỹ FTSE Vietnam ETF (triệu USD)

	31-12-24	Hiện tại	Thay đổi
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10,300,540	10,024,460	(276,080)
NAV (USD)	24.6	24.3	-1.4%
Tổng tài sản (triệu USD)	253.6	243.4	-4.0%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 3: Ước tính tỷ trọng mới & dự báo số lượng các cổ phiếu mua vào/ bán ra của quỹ FTSE Vietnam Index

SIP có thể được thêm vào giỏ chỉ số FTSE Vietnam Index

STT	Mã CK	Thị giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu
1	SSI	25,850	50,714	6.36%	2,659,441
2	VCI	36,800	26,426	3.33%	1,682,776
3	VRE	17,250	39,197	2.84%	946,118
4	SIP	89,900	18,927	1.36%	921,641
5	MSN	68,400	98,383	7.92%	650,260
6	VCB	92,600	517,550	9.36%	507,600
7	SHB	11,150	40,836	2.01%	203,171
8	EIB	20,700	38,558	1.90%	65,009
9	DIG	19,550	11,923	0.96%	55,155
10	TCH	17,100	11,426	0.96%	41,765
11	VCG	22,000	13,169	0.91%	26,907
12	POW	12,250	28,688	0.95%	21,830
13	DGC	109,700	41,662	3.36%	(9,111)
14	VJC	96,100	52,049	2.57%	(12,590)
15	VIX	11,450	16,700	2.60%	(54,833)
16	VPI	59,000	18,883	1.31%	(58,682)
17	VTP	135,000	16,441	1.05%	(62,050)
18	VIC	40,700	155,623	8.21%	(103,508)
19	VND	13,700	20,856	2.36%	(104,098)
20	PDR	19,450	16,983	1.34%	(175,725)
21	FRT	175,300	23,883	1.43%	(221,333)
22	DXG	15,400	13,411	0.99%	(415,033)
23	VHM	40,750	167,377	8.44%	(415,482)
24	KBC	29,600	22,721	1.61%	(479,862)
25	HSG	17,750	11,022	0.72%	(501,033)
26	DPM	37,100	14,519	0.84%	(536,935)
27	FTS	45,300	13,858	0.78%	(565,536)
28	PVD	24,600	13,675	0.86%	(579,906)
29	HPG	27,500	175,897	13.30%	(818,800)
30	GEX	22,900	19,681	1.26%	(835,619)
31	KDH	33,350	33,722	2.29%	(1,001,301)
32	VNM	62,900	131,458	5.83%	(1,332,115)
Tổng cộng			1,835,110	100.0%	

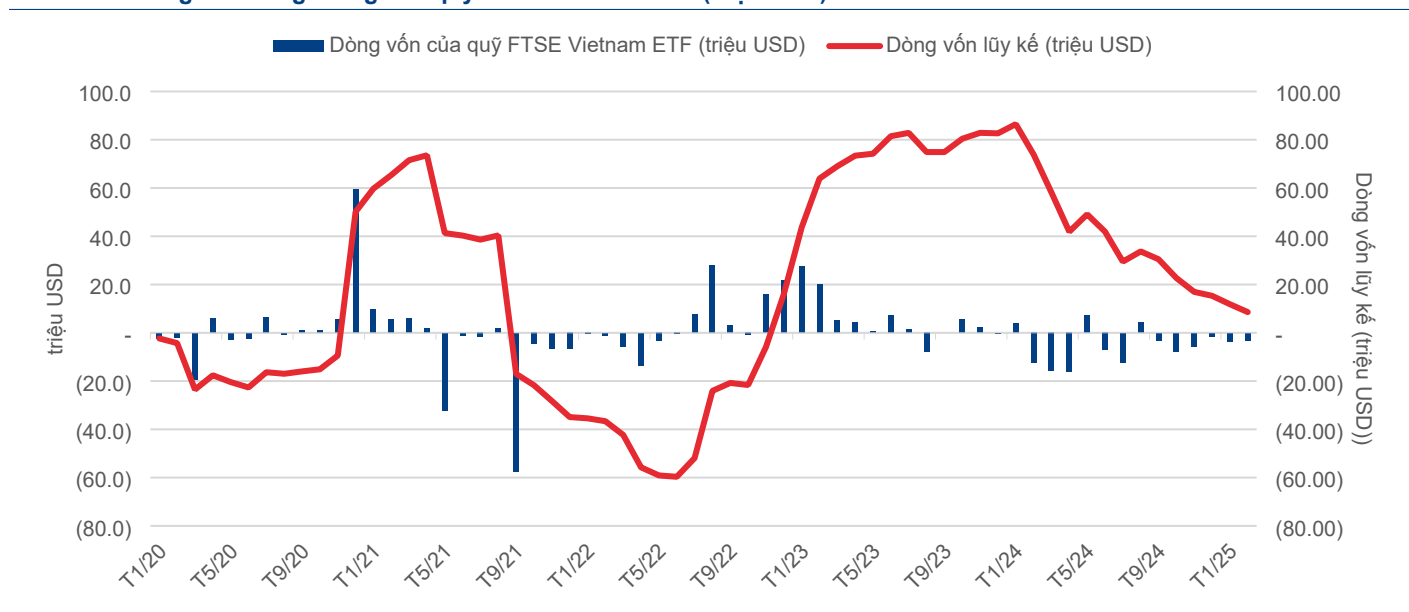
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Bảng 4: Các mã chứng khoán được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VCB	Ngân hàng	93,500	20,518	Mua vào	112,900
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	27,700	6,956	Mua vào	36,800
VHM	Phát triển BĐS	40,250	6,491	Tăng tỷ trọng	44,600
VIC	Đa ngành	40,600	6,002	Nắm giữ	42,600
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	63,800	5,235	Tăng tỷ trọng	77,100
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	67,600	3,818	Mua vào	97,200
VJC	Vận tải	96,600	2,054	Nắm giữ	105,000
SSI	Dịch vụ tài chính	25,850	1,991	Mua vào	29,500
DGC	Vật liệu – Hóa chất	109,500	1,633	Mua vào	133,000
VRE	Phát triển BĐS	17,350	1,548	Mua vào	22,800
KDH	Phát triển BĐS	33,650	1,336	Mua vào	41,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	12,350	1,136	Tăng tỷ trọng	13,500
FRT	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	178,800	956	Tăng tỷ trọng	207,100
KBC	Phát triển BĐS	29,800	898	Mua vào	36,400
VCI	Dịch vụ tài chính	36,750	828	Nắm giữ	33,800
VND	Dịch vụ tài chính	13,550	810	Tăng tỷ trọng	16,000
SIP	Bất động sản	90,000	744	Mua vào	105,000
VTP	Vận tải	148,000	708	Nắm giữ	150,500
PDR	Phát triển BĐS	19,350	663	Mua vào	25,200
DPM	Vật liệu – Hóa chất	36,800	565	Tăng tỷ trọng	41,200
PVD	Năng lượng - Dầu khí	24,600	537	Mua vào	34,000
DXG	Phát triển BĐS	15,350	472	Nắm giữ	15,831
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	17,900	433	Tăng tỷ trọng	21,500

*Dựa theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Biểu đồ 5: Dòng vốn hàng tháng của quỹ FTSE Vietnam ETF (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: Diễn biến giá cổ phiếu (%) thành phần thuộc giỏ chỉ số FTSE Vietnam ETF

Mã CK	DN	Thị giá (đồng)	% giá thay đổi trong 3 tháng	% giá thay đổi trong 9 tháng	% giá thay đổi trong 52 tuần	% thay đổi giá	Giá cao nhất trong 52 tuần	Giá thấp nhất trong 52 tuần
GEX	Gelex Group JSC	22,900	26.9%	-0.4%	5.3%	19.9%	25,500	17,200
VCG	Vinaconex Group	22,000	22.9%	6.3%	-0.7%	18.2%	23,081	16,400
VIX	VIX Securities	11,450	18.3%	-18.8%	-19.9%	16.8%	16,798	9,040
TCH	Hoang Huy Investment Financial Services	17,100	9.7%	-7.6%	30.8%	12.2%	21,200	12,800
VCI	Vietcap Securities	36,800	12.2%	1.3%	7.4%	11.5%	40,875	30,883
KBC	Kinh Bac Urban Development	29,600	10.4%	-3.4%	-2.6%	9.6%	36,100	24,350
SHB	SH Bank	11,150	8.8%	0.8%	-0.9%	8.8%	11,494	10,100
VTP	Viettel Post	147,500	19.4%	93.4%	103.9%	8.1%	170,000	66,918
VND	VNDIRECT	13,700	-1.1%	-20.5%	-29.6%	7.5%	20,643	11,250
FTS	FPT Securities	45,300	9.1%	-0.9%	21.0%	6.6%	48,100	34,650
EIB	Eximbank	20,700	13.9%	24.6%	22.8%	6.2%	21,600	15,172
DPM	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	37,100	3.7%	9.2%	13.4%	5.1%	37,200	29,565
PVD	PetroVietNam Drilling & Well	24,600	4.5%	-22.4%	-12.5%	5.1%	34,900	22,150
HPG	Hoa Phat Group	27,500	6.1%	-4.2%	5.8%	3.9%	29,600	24,850
POW	PV Power	12,250	8.3%	8.8%	6.9%	2.9%	15,300	10,450
DXG	Dat xanh real estate	15,400	-4.8%	-4.2%	-10.4%	2.6%	19,956	11,705
VCB	Vietcombank	92,600	3.2%	3.7%	4.5%	2.5%	97,400	85,200
DIG	DIC Corp	19,550	-5.6%	-30.4%	-26.8%	2.4%	33,600	17,450
VRE	Vincom Retail	17,250	-4.1%	-22.2%	-33.3%	1.2%	27,800	16,100
VNM	Vinamilk	62,900	0.0%	0.8%	-5.1%	0.6%	72,874	60,000
VHM	Vinhomes	40,750	-3.3%	1.1%	-7.2%	0.6%	48,250	34,500
VIC	VinGroup	40,700	0.4%	-9.7%	-9.0%	0.1%	48,500	39,900
SSI	SSI Securities	25,850	6.2%	-6.1%	-5.7%	-0.8%	30,564	23,109
VPI	Van Phu - Invest	59,000	-0.3%	21.0%	21.2%	-1.8%	59,900	46,415
HSG	Hoa Sen Group	17,750	-4.8%	-16.9%	-18.2%	-3.0%	25,350	16,650
VJC	Vietjet Air	96,100	-5.0%	-10.6%	-7.6%	-3.4%	118,800	96,100
MSN	Masan Group	68,400	-4.8%	-8.0%	1.4%	-3.4%	81,100	63,700
FRT	FPT Retail	175,300	3.2%	11.1%	32.9%	-3.7%	206,000	135,900
DGC	Ducgiang Chemicals	109,700	3.4%	-11.4%	5.1%	-6.1%	128,307	98,518
PDR	Phat Dat Real Estate	19,450	-6.8%	-25.4%	-24.2%	-6.5%	29,770	17,000
KDH	Khang Dien House	33,350	3.2%	4.0%	16.6%	-6.8%	36,150	29,455

Nguồn: FiinPro, HSC

Bảng 7: Các mốc thời gian review Q1/2025

	Kỳ review	Ngày công bố (sau khi đóng cửa)	Ngày thực hiện	Ngày có hiệu lực (tính từ giờ mở cửa)
FTSE Vietnam Index Series	Q1/2025	15-3-25	21-3-25	24-3-25
	Q2/2025	6-6-25	20-6-25	23-6-25

Nguồn: website quỹ

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn